

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦ THỪA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/DS-ST

Ngày: 30-8-2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương

***Các hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Bùi Mạnh Quyết

2. Ông Phạm Quốc Tuấn

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham dự phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 03 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ngân hàng H.

Địa chỉ trụ sở: 54A Nguyễn Chí Thanh, quận Đ, Thành phố N.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 23, tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L. Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q. Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Quản lý Tín dụng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Đức Q: Ông Tô Đức Hoàng L, sinh năm: 1991; ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1990; cùng địa chỉ: tầng 10, tòa TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản ủy quyền ngày 16/8/2023.

***2. Bị đơn:***

- 2.1. Ông Nguyễn Huỳnh N, sinh năm: 1982;  
2.2. Bà Châu Thị P, sinh năm: 1983;  
Cùng địa chỉ: ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An.
3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
- 3.1. Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm: 1943;  
Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nở:
- 3.1.1 Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1948  
Địa chỉ: 17 Ô 4 ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An.
- 3.1.2 Ông Nguyễn Thành P, sinh năm: 1969  
3.1.3 Ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1976  
3.1.4 Ông Nguyễn Thành N, sinh năm: 1989  
3.1.5 Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1983.  
Cùng địa chỉ: ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An.
- 3.1.6 Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1966  
Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Long An
- 3.1.7 Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1971  
Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An
- 3.1.8 Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1987  
Địa chỉ: ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An
- 3.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1948  
Địa chỉ: 17 Ô 4 ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An.
- 3.3 Ông Nguyễn Thành P, sinh năm: 1969  
3.4 Ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1976  
3.5 Ông Nguyễn Thành N, sinh năm: 1989  
3.6 Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1983  
3.7 Ông Nguyễn Tấn H1, sinh năm 1977  
3.8 Bà Nguyễn Thị Thùy T4, sinh năm 1971  
3.9 Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1974  
3.10 Bà Nguyễn Thùy D1, sinh năm 1994  
3.11 Ông Nguyễn Thành H4, sinh năm 2002  
3.12 Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1964  
3.13 Bà Võ Thị Minh N, sinh năm 1987  
3.14 Bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1985

3.15 Ông Võ Tấn N1, sinh năm 1983

3.16 Ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 2003

Cùng địa chỉ: ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tô Đức Hoàng Long trình bày: Ngân hàng K – Chi nhánh Long An (nay là Ngân hàng H) và ông Nguyễn Huỳnh N, bà Châu Thị P đã ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số APP170136/HĐTD-NH-MDB ngày 29/11/2012, cụ thể như sau: Số tiền vay : 100.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Chăn nuôi bò. Thời hạn vay: 11 tháng, kể từ ngày giải ngân vay vốn đầu tiên (ngày 30/11/2012 đến ngày 30/10/2013). Lãi suất cho vay: 15%/năm tính trên dư nợ thực tế. Bên cho vay có quyền điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ trong hạn có hiệu lực của Hợp đồng. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Phương thức trả nợ gốc: cuối kỳ; Phương thức trả nợ lãi: hàng tháng.*

**Biện pháp bảo đảm tiền vay:**

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay trên bao gồm: Quyền sử dụng đất của bên thứ 3 đối với thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 333201, do UBND huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, cấp ngày 07/06/2012 cho ông Nguyễn Văn N1, cụ thể: Thửa đất số 47, tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An; Diện tích 1.181 m<sup>2</sup>; Hình thức sử dụng: riêng 1.181m<sup>2</sup>, chung: không; Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; Thời hạn sử dụng: lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất; Số vào sổ cấp GCN: CHO0938;

Quyền sử dụng đất của bên thứ 3 đối với thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 333202, do UBND huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, cấp ngày 07/06/2012 cho ông Nguyễn Văn N1, cụ thể: Thửa đất số 305, tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: ấp 4, xã Mỹ phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; Diện tích 2.026 m<sup>2</sup>; Hình thức sử dụng: riêng 2.026 m<sup>2</sup>, chung: không; Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa; Thời hạn sử dụng: 15/10/2013; Nguồn gốc sử dụng: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất; Số vào sổ cấp GCN: CHO0940; Cập nhật nhật bổ sung ngày 08/10/2012: chuyển nhượng 636,8 m<sup>2</sup>, diện tích đất còn lại 1.389,2 m<sup>2</sup>.

Các tài sản thế chấp nêu trên được thế chấp cho nguyên đơn theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (của bên thứ ba) số NNO162/HĐTC-MDB/BĐ ngày 29/11/2012, được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Long An; Số công chứng: 8136, quyển số 9 TP/CC SCC/HĐGD ngày 29/11/2012; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An ngày 30/11/2012. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện hợp đồng:

Ngày 30/11/2012, Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông - Chi nhánh Long An (nay là MSB) đã giải ngân cho ông Nguyễn Huỳnh N, bà Châu Thị P theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số APP170136/HĐTD-NH-MDB ngày 29/11/2012 với số tiền là 100.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Huỳnh N, bà Châu Thị P đã luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo cam kết. Mặc dù MSB đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo về việc thu hồi nợ quá hạn, tạo điều kiện để ông Nguyễn Huỳnh N, bà Châu Thị P trả nợ, nhưng ông Nguyễn Huỳnh N, bà Châu Thị P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho MSB theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số APP170136/HĐTD-NH-MDB ngày 29/11/2012. Tạm tính đến hết ngày 05/01/2021, ông Nguyễn Huỳnh N, bà Châu Thị P còn nợ MSB số tiền vốn vay là 100.000.000đ và lãi phát sinh theo hợp đồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ngày 24/3/2022, bị đơn đã thanh toán số tiền vốn vay là 100.000.000đ. Nay Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn hoàn trả tổng số tiền lãi là 195.378.060đồng, trong đó lãi trong hạn là 131.037.523đ và lãi quá hạn là 64.270.538đ.

Kể từ ngày 06/01/2021 ông Nguyễn Huỳnh N, bà Châu Thị P phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp ngắn hạn số APP170136/HĐTD-NH-MDB ngày 29/11/2012 với Ngân hàng H cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Huỳnh N, bà Châu Thị P không trả được nợ không đầy đủ theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số APP170136/HĐTD-NH ngày 29/11/2012 với Ngân hàng H thì Ngân hàng được quyền tiến hành thủ tục phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (của bên thứ ba) số NNO162/HĐTC-MDB/BĐ được Phòng công chứng số 1 tỉnh Long An công chứng số 8136, quyển số 9 TP/CCS ngày 29/11/2012; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký Thủ Thừa, tỉnh Long An ngày 30/11/2012, để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng H.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu cụ thể nào.*

*Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu cụ thể nào.*

*Quá trình giải quyết vụ án người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nở không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu cụ thể nào.*

Tại phiên tòa, nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố

tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng H khởi kiện ông Nguyễn Huỳnh N và bà Châu Thị P trả số tiền vay và lãi theo hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp về dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật Dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

[1.2] Ông Nguyễn Huỳnh N, bà Châu Thị P, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thành P, ông Nguyễn Thành T, ông Nguyễn Thành N, ông Nguyễn Thành T1, bà Nguyễn Thị T3, bà Nguyễn Thị Kim H, ông Nguyễn Tấn H1, bà Nguyễn Thị Thùy T4, ông Nguyễn Thành C, bà Nguyễn Thùy D1, ông Nguyễn Thành H4, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Võ Thị Minh N, bà Nguyễn Hải Y, Ông Võ Tấn N1, ông Nguyễn Hoài P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do; ông Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

##### **[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn**

##### **[2.1.1] Về tiền vốn vay:**

Ngày 29/11/2012, giữa Ông Nguyễn Huỳnh N và bà Châu Thị P và Ngân hàng H đã ký kết Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số APP170136/HĐTD-NH-MDB để vay số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 30/11/2012 ngân hàng giải ngân cho ông N và bà P số tiền vốn vay 100.000.000đ.

Nhận thấy: Hợp đồng tín dụng được các bên ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Trong hợp đồng, các bên tự nguyện giao kết thực hiện hợp đồng và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung hợp đồng, tại thời điểm ký hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực về hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nội dung và hình thức của các Hợp đồng phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự. Do đó, xác định đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp có hiệu lực thi hành

đối với các bên. Do ông Nguyễn Huỳnh N và bà Châu Thị P vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã cam kết trong hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh N và bà Châu Thị P trả tiền gốc vay số tiền 100.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ. Tại phiên tòa đại diện ngân hàng trình bày ngày 24/3/2022, ông N và bà P đã thanh toán 100.000.000đ tiền vốn vay do đó ngân hàng xin rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền vốn vay, việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

**[2.1.2] Về yêu cầu tiền lãi của Ngân hàng:**

Xét thấy, việc các bên thỏa thuận về lãi trong hạn, lãi quá hạn (lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn) đối với nợ gốc tương ứng với hợp đồng vay là đúng pháp luật, phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận. Cụ thể như sau, lãi trong hạn là 131.037.523đồng và lãi suất quá hạn số tiền là 64.270.538 đồng. Tổng cộng số tiền là 195.308.061đồng.

Khi vay vốn ông N bà P và Ngân hàng H ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (của bên thứ ba) số NNO162/HĐTC-MDB/BĐ được Phòng công chứng số 1 tỉnh Long An công chứng số 8136, quyền số 9 TP/CCS ngày 29/11/2012. Việc thế chấp tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký Thủ Thừa, tỉnh Long An ngày 30/11/2012 nên có hiệu lực pháp luật, do đó trường hợp ông N và bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi thì ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp của bên thứ 3 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng H.

[3] Tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí thẩm định tài sản: Ngân hàng H đã tạm ứng chi phí số tiền 2.800.000 đồng do yêu cầu của Ngân hàng H được chấp nhận nên ông Nguyễn Huỳnh N và bà Châu Thị P phải hoàn trả cho Ngân hàng H toàn bộ chi phí.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng H được chấp nhận nên ông Nguyễn Huỳnh N và bà Châu Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ngân hàng H theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng H.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 317, 319, 320, 325, 401 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp

dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H đối với ông Nguyễn Huỳnh N và bà Châu Thị P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Ông Nguyễn Huỳnh N và bà Châu Thị P có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng H tổng cộng số tiền là 195.308.061 đồng bao gồm lãi trong hạn là 131.037.523 đồng và lãi suất quá hạn số tiền là 64.270.538 đồng.

Từ ngày 31/8/2023, ông Nguyễn Huỳnh N và bà Châu Thị P chưa trả số tiền trên, thì ông Nguyễn Huỳnh N và bà Châu Thị P còn phải trả cho Ngân hàng H tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Bảo lưu hợp đồng thế chấp số NNO162/HĐTC-MDB/BĐ được Phòng công chứng số 1 tỉnh Long An công chứng số 8136, quyển số 9 TP/CCS ngày 29/11/2012.

2. Về chi phí thẩm định: Buộc ông Nguyễn Huỳnh N và bà Châu Thị P phải hoàn trả lại cho Ngân hàng H số tiền 2.800.000 đồng.

3. Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Huỳnh N và bà Châu Thị P phải chịu 9.765.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng H 6.695.000 đồng tiền tam ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007710 ngày 16/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt không đồng ý với bản án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/8/2023. Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- CCTHADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Lưu AV, HS.

**Trần Thị Hương**